TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Séc lËp - Tù do - H'nh phóc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 8 - 2018
V/v: "Ly h«n".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vi Thanh Hà**.
- *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:*
1. Ông **Nguyễn Tiến Tập**.
2. Bà **Nguyễn Thị Xuân**.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Bà **Lê Thị Thanh Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc: ***"Ly hôn"***, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018, Quyết định hoãn phiên toà số: 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên toà số: 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: chị **Hoàng Thị Lệ H**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: tổ 2, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên toà.

2. *Bị đơn:* anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: tổ 2, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 20 tháng 3 năm 2018, bản tự khai ngày 24 tháng 5 năm 2018, được bổ sung ngày 25 tháng 5 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Hoàng Thị Lệ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn ngày 09 tháng 3 năm 1992, có đăng kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, thị xã U, (nay là phường P, thành phố U), tỉnh Quảng Ninh, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống. Anh

Đ mải chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ, con mặt khác anh Đ uống nhiều rượu và không tin tưởng chị H. Từ những nguyên nhân này mà vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh Đ nhiều lần có hành vi đánh chị H. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên can và hoà giải nhiều lần nhưng anh Đ không sửa đổi tính cách. Kể từ lúc phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống cùng một nhà nhưng đã ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Đến tháng 4 năm 2018, chị H về nhà bố mẹ của mình ở từ đó cho đến nay. Nay chị Hoàng Thị Lệ H thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Lệ H và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1992 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1996. Cả hai con chung đã thành niên và phát triển bình thường nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Lệ H yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 5 năm 2018, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày với nội dung: Về sự kiện kết hôn và sự tự nguyện kết hôn như chị Hoàng Thị Thị Lệ H trình bày ở trên. Sau khi hai người kết hôn về chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do có một hôm chị H đi ăn cơm ở nhà bạn về và cả hai có cãi nhau. Từ đó cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn đến nay. Cũng kể từ thời điểm tháng 6/2017 vợ chồng tuy sống chung cùng một nhà nhưng đã ly thân và cả hai ăn riêng. Trong khoảng thời gian này anh Đ có quan tâm đến chị H, nhưng chị H không quan tâm đến anh Đ, dẫn đến việc ai có người ấy làm. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh Đ, quan điểm của anh Đ mong chị H quay về đoàn tụ. Lý do anh Đ mong muốn vợ chồng đoàn tụ là vì các con và anh Đ hứa sẽ thay đổi bản thân.

Về con chung: Anh Đ và chị H có 02 con chung như chị H trình bày. Cả hai con chung đã thành niên và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án cũng đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Lệ H và anh Nguyễn Văn Đ, kết quả xác minh như sau:

Chị Hoàng Thị H là em ruột của chị Hoàng Thị Lệ H cung cấp thông tin: Chị Hoàng Thị Lệ H và anh Nguyễn Văn Đ sống không được hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do anh Đ hay uống rượu, có chửi và lăng mạ chị H. Cuộc sống vợ chồng rạn nứt, không ai còn quan tâm đến ai. Chị H có khuyên bảo chị H có gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H nói đã vượt quá sức chịu đựng. Chị H và anh Đ đã sống ly thân.

Đại diện chính quyền khu L cung cấp thông tin: Cuộc sống vợ chồng chị H và anh Đ có nhiều mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, từ đó vợ chồng có cãi vã nhau và hiện nay chị Hoa không còn sống chung với anh Đ nữa. Chính quyền khu đã thành lập tổ hoà giải để hoà giải, tuy nhiên chị H có ý kiến không cần hoà giải vì nếu có hoà giải vợ chồng cũng không hàn gắn được tình cảm, vì lý do này mà tổ hoà giải không hoà giải.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 28/5/2018 và ngày 13/6/2018. Tuy nhiên cả hai buổi làm việc trên, anh Đ đều vắng mặt. Các thông báo làm việc của Toà án anh Đ đều đã nhận được, trong đó khi nhận được Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải số: 01/2018/TB-TA ngày 24/5/2018, anh Nguyễn Văn Đ có ý kiến nếu anh Đông lên làm việc được thì sẽ lên, còn không lên làm việc được đề nghị Toà an giải quyết theo quan điểm của chị Hoàng Thị Lệ H.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xác định mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị Lệ H và anh Nguyễn Văn Đ đã trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa chị Hoàng Thị Lệ H và anh Nguyễn Văn Đ có địa chỉ tại thành phố U và nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Uông Bí yêu cầu giải quyết về ly hôn là có cơ sở để xem xét giải quyết theo quy định tại: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Lệ H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn hợp pháp năm 1992. Căn cứ kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn thấy lời khai của nguyên đơn là có cơ sở, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Đông đến hoà giải nhiều lần nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do, qua đó cũng thể hiện anh Đ không thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh Đ đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc và không thể tồn tại kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Đ là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với đề nghị giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ của bị đơn anh Nguyễn Văn Đ là không có sơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Lệ H và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1992 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1996. Cả hai con chung đã thành niên và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Cả hai đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Lệ H phải nộp theo quy định.

[2.5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Hoàng Thị Lệ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Lệ H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Lệ H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước (Chị Hoàng Thị Lệ H được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu 0000313 ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Hoàng Thị Lệ H, báo cho chị Hoàng Thị Lệ H biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 28 tháng 8 năm 2018. Vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Đ, báo cho anh Nguyễn Văn Đ biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường P, TP U, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà